|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC ĐÀO & TẠO BẮC GIANG****CỤM THPT HUYỆN LỤC NAMĐỀ THI CHÍNH THỨC***(Đề thi có 06 trang)* | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ****NĂM HỌC 2023 - 2024Môn: Giáo dục kinh tế và pháp luật- Lớp 11***Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Mã đề 000**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ....... |  |
|  |  |  |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(14,0 điểm)***

**Câu 1.** Trong nền kinh tế thị trường, nội dung nào dưới đây là nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh?

 **A.** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.

 **B.** Sự tồn tại của một chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.

 **C.** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những chủ thể cạnh tranh.

 **D.** Sự tồn tại một chủ sở hữu với tư cách là đơn vị kinh tế độc lập.

**Câu 2.** Theo Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt được là bao nhiêu?

 **A.** 6,83%. **B.** 5,05%. **C.** 4,72%. **D.** 3,74%.

**Câu 3.** Kích thích lực lượng sản xuất, khoa học kĩ thuật phát triển và năng suất lao động xã hội tăng lên là biểu hiện của nội dung nào dưới đây của cạnh tranh kinh tế?

 **A.** Mặt hạn chế của cạnh tranh. **B.** Nguyên nhân của cạnh tranh.

 **C.** Vai trò của cạnh tranh. **D.** Mục đích của cạnh tranh.

**Câu 4.** Hai cửa hàng đồ chơi trẻ em của anh H và chị G cùng bày bán nhiều mặt hàng bị cấm nhưng khi bị kiểm tra, ông S là người đứng đầu cơ quan chức năng chỉ ký quyết định xử phạt cửa hàng của anh H, còn bỏ qua cửa hàng của chị G do trước đó vợ ông S là bà T đã được em của G là anh Y giúp đỡ để có giấy phép khai thác cát mặc dù hồ sơ của bà T không đầy đủ. Trong trường hợp này những ai đã sử dụng các thủ đoạn phi pháp khi tiến hành kinh doanh.

 **A.** Anh H, bà T và ông S. **B.** Anh Y, ông S và chị G.

 **C.** Anh H và chị G và bà T. **D.** Chị G, anh Y và H.

**Câu 5.** Chị H bán quần áo, chị liên tục cập nhật và lấy những mẫu quần áo được giới trẻ ưa chuộng hiện nay. Chị H đã thực hiện biểu hiện nào của quan hệ cung – cầu?

 **A.** Cung – cầu tác động lẫn nhau.

 **B.** Cung – cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường.

 **C.** Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung – cầu.

 **D.** Vai trò của quan hệ cung – cầu.

# Câu 6. Mối quan hệ giữa số lượng cung và giá cả hàng hoá vận động như thế nào với nhau?

 **A.** Tỷ lệ thuận. **B.** Tỷ lệ nghịch. **C.** Không liên quan. **D.** Bằng nhau.

**Câu 7.** Khi giá cả một mặt hàng mà em thường sử dụng tăng cao do lượng người mua đông mà hàng lại khan hiếm thì vận dụng quan hệ cung - cầu, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây theo hướng có lợi nhất cho mình?

 **A.** Chấp nhận mua mặt hàng đó với giá cao vì đã quen dùng.

 **B.** Tìm mua một mặt hàng tương đương có giá thấp hơn.

 **C.** Đợi khi nào mặt hàng đó ổn định thì tiếp tục mua.

 **D.** Bỏ hẳn không mua và không sử dụng mặt hàng đó nữa.

**Câu 8.** Chị M, N, K, H cùng bán hàng trái cây, thời gian gần đây có thêm nhiều cửa hàng trái cây mới mà số lượng người mua thì ít nên việc buôn bán thường bị thua lỗ. Chị M đã chuyển sang bán rau cải vì mặt hàng này còn ít người bán, chị N thì mở rộng thêm quy mô và nhập về nhiều hàng hơn trước, chị K thì không thay đổi gì, còn chị H thì đi tìm thị trường có thể tiêu thụ hàng hóa tốt hơn để buôn bán. Trường hợp này những ai đã thực hiện tốt tác động của quan hệ cung - cầu để góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh?

 **A.** Chị H và chị N. **B.** Chị N và chị M. **C.** Chị M và chị K. **D.** Chị M và chị H.

**Câu 9.** Việc làm nào dưới đây của cơ quan quản lý nhà nước sẽ góp phần kiềm chế tiến tới đẩy lùi nguy cơ lạm phát trong nền kinh tế?

 **A.** Giảm cung tiền. **B.** Nâng mệnh giá tiền.

 **C.** Cấm xuất khẩu. **D.** Dừng sản xuất.

**Câu 10.** Khẳng định nào dưới đây là sai khi nói về lạm phát phi mã?

 **A.** Là lạm phát 2 - 3 con số (10% − <1000% hằng năm).

 **B.** Là lạm phát gây ảnh hưởng xấu tới hoạt động của nền kinh tế.

 **C.** Là lạm phát mà ở đó giá trị đồng tiền mất giá nhanh chóng.

 **D.** Là lạm phát mà ở đó đồng tiền mất giá nghiêm trọng.

**Câu 11.** Biện pháp nào dưới đây **không** có tác dụng trong việc kiềm chế và kiểm soát lạm phát do chi phí đẩy?

 **A.** Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư.

 **B.** Giảm thuế.

 **C.** Cải tiến kĩ thuật, tăng năng suất lao động.

 **D.** Tăng thuế.

**Câu 12.** Chi phí sản xuất tăng cao gây biến động giá thành sản phẩm, đẩy chi phí sinh hoạt của người dân tăng vọt . Phụ trách chi tiêu cho cả gia đình 3 người trong hơn 2 tháng qua, anh T cho biết cảm thấy “chóng mặt” vì chi phí sinh hoạt của cả gia đình tháng này tăng gấp đôi so với tháng trước. Giá rau quả tăng 10.000 - 20.000 đồng/kg tùy loại, thịt heo tăng 70.000 - 100.000 đồng/kg so với giá cách đây hơn 2 tháng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng lạm phát trong thông tin trên là do yếu tố nào dưới đây?

 **A.** Chi phí sản xuất giảm. **B.** Chi phí sản xuất tăng.

 **C.** Nhà nước tăng lương. **D.** Nhu cầu tiêu dùng tăng.

**Câu 13.** Loại hình thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải là hình thức

 **A.** thất nghiệp cơ cấu. **B.** thất nghiệp tạm thời.

 **C.** thất nghiệp tự nguyện. **D.** thất nghiệp chu kỳ.

**Câu 14.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp của người lao động?

 **A.** Do thiếu kỹ năng làm việc. **B.** Do được bổ nhiệm vị trí mới.

 **C.** Do tinh giảm biên chế lao động. **D.** Do không hài lòng với mức lương.

**Câu 15.** Khẳng định nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp?

 **A.** Nhà nước ban hành các chính sách để thu hút đầu tư.

 **B.** Nhà nước phát triển hệ thống dạy nghề, dịch vụ việc làm.

 **C.** Nhà nước xây dựng hệ thống bảo hiểm thất nghiệp, xuất khẩu lao động.

 **D.** Nhà nước điều tiết để duy trì một tỉ lệ thất nghiệp cao trong nền kinh tế.

**Câu 16.** Công ty B do chậm ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nên sản phẩm làm gia không có sức cạnh tranh, hàng hóa không bán được dẫn đến hoạt động sản xuất bị đình trệ. Điều này khiến hàng ngàn người lao động trong công ty bị mất việc, đời sống khó khăn, ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần; mất phương hướng trong tìm kiếm sinh kế. Nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp của người lao động trong trường hợp này là do yếu tố nào dưới đây?

 **A.** Do năng lực của người lao động. **B.** Do sự mất cân đối cung cầu.

 **C.** Do người lao động thiếu kỹ năng. **D.** Do cơ sở sản xuất đóng cửa.

**Câu 17.** Theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động **không** bao gồm nội dung nào dưới đây?

 **A.** Mức lương của người lao động.

 **B.** Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

 **C.** Sở thích của người lao động.

 **D.** Bảo hiểm xã hội và thất nghiệp.

**Câu 18.** Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có nhiều thay đổi, trong đó lao động có đặc trưng nào dưới đây chiếm ưu thế trong tuyển dụng?

 **A.** Lao động được đào tạo. **B.** Lao động không qua đào tạo.

 **C.** Lao động giản đơn. **D.** lao động có trình độ thấp.

**Câu 19.** Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động **không** được thỏa thuận với người sử dụng lao động về nội dung nào dưới đây?

 **A.** Tiền công. **B.** Việc làm. **C.** Lương hưu. **D.** Tiền thưởng.

**Câu 20.** Tại cuộc họp thôn X để bình xét các lao động đủ điều kiện được nhà nước hỗ trợ đi học nghề. Do đã nhận tiền của anh N từ trước nên ông M trưởng thôn đã đưa N và H vào danh sách được tham gia đợt này. Thấy N dù không đủ điều kiện vẫn được tham gia các lớp học nghề miễn phí. Anh T đã làm đơn khiếu nại lên UBND huyện. Sau khi xem xét, ông Q cán bộ phòng lao động thương binh xã hội đã chấp nhận để T được tham gia lớp đào tạo với điều kiện T rút đơn khiếu nại về nhưng anh không đồng ý. Những ai dưới đây đã thực hiện chưa đúng chính sách giải quyết việc làm của nhà nước ta?

 **A.** Anh N và ông Q. **B.** Ông M và ông Q.

 **C.** Anh N, ông M và ông Q. **D.** Anh N, anh H và anh T.

**Câu 21.** Khi có được những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để chủ thể kinh tế thực hiện được mục tiêu kinh doanh của mình nhằm thu lợi nhuận đó là

 **A.** ý tưởng kinh doanh. **B.** cơ hội kinh doanh.

 **C.** mục tiêu kinh doanh. **D.** chiến lược kinh doanh.

**Câu 22.** Những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh được gọi là

 **A.** ý tưởng kinh doanh. **B.** ý tưởng nghệ thuật.

 **C.** ý tưởng hội họa. **D.** ý tưởng kiến trúc.

**Câu 23.** Người sản xuất kinh doanh thể hiện tốt năng lực quản lý thông qua hoạt động nào dưới đây?

 **A.** Xây dựng chiến lược kinh doanh.

 **B.** Thiết lập các mối quan hệ kinh doanh.

 **C.** Bổ sung kiến thức sản xuất, kinh doanh.

 **D.** Nâng cao trình độ chuyên môn sản xuất.

**Câu 24.** Chủ một cửa hàng bách hóa tổng hợp rất đông khách ở Hà Nội nói rằng:‘‘Đối với khách hàng đến mua ở cửa hàng chúng tôi. Chỉ cần đến mua lần thứ 3 là tôi đã nhớ tên của họ. Dù khá đông khách nhưng tôi thường để ý hỏi thăm các thông tin về khách hàng và ghi nhớ chúng. Có nhiều khách hàng rất bất ngờ khi tôi nhớ tên của họ và hỏi thăm sao khá lâu không thấy họ đến cửa hàng’’. Việc chủ cửa hàng đó coi trọng việc ghi nhớ tên của khách hàng làm cho khách hàng cảm thấy được tôn trọng, thân thiết, có cảm giác như người nhà. Vì vậy, những khách hàng quen ngày càng nhiều và công việc làm ăn ngày càng phát triển mặc dù khu vực đó có rất nhiều cửa hàng tương tự. Thông tin trên đề cập đến phẩm chất năng lực nào dưới đây của chủ thể kinh doanh?

 **A.** Năng lực thiết lập quan hệ. **B.** Năng lực điều hành nhân viên.

 **C.** Năng lực lập kế hoạch kinh doanh. **D.** Năng lực tham gia công tác xã hội.

**Câu 25.** Trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào góp phần hình thành nên đạo đức kinh doanh của các chủ thể?

 **A.** Nhanh nhẹn, quyết đoán trong mọi trường hợp.

 **B.** Tính trung thực và tôn trọng con người.

 **C.** Linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.

 **D.** Nắm bắt kịp thời tâm lí khách hàng.

**Câu 26. Trong mối quan hệ với người lao động, việc làm nào dưới đây là phù hợp với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp?**

 **A. Hợp tác cùng phát triển. B. Không sản xuất hàng giả.**

 **C. Cạnh tranh bình đẳng. D. Bảo đảm lợi ích chính đáng.**

**Câu 27.** Là quản lí của một công ty với nhiều nhân viên là người trẻ, bà K luôn tạo điều kiện cho các em có điều kiện để các em có thể học thêm các kĩ năng mới, những việc các bạn làm sai, bà luôn quan tâm chỉ bảo rõ ràng để các bạn biết lỗi và sửa. Bà K cũng luôn quan tâm, động viên đến hoàn cảnh gia đình của một số nhân viên gặp tình trạng khó khăn. Do vậy, nhân viên trong công ty luôn hết mình cống hiến và gắn bó với công ty. Trong trường hợp này bà K đã thực hiện tốt biểu hiện nào dưới đây của đạo đức kinh doanh?

 **A.** Giải quyết tốt lao động thất nghiệp.

 **B.** Trung thực trong kinh doanh.

 **C.** Giữ chữ tín với khách hàng.

 **D.** Tạo điều kiện để nhân viên phát triển.

**Câu 28.** Hai cơ sở chế biến thực phẩm của ông T và ông Q cùng xả chất thải chưa qua xử lí gây ô nhiễm môi trường. Vì đã nhận tiền của ông T từ trước nên khi đoàn cán bộ chức năng đến kiểm tra, ông P trưởng đoàn chỉ lập biên bản xử phạt và đình chỉ hoạt động cơ sở chế biến của ông Q. Bức xúc, ông Q thuê anh G là lao động tự do tung tin bịa đặt cơ sở của ông T thường xuyên sử dụng hóa chất độc hại khiến lượng khách hàng của ông T giảm sút. Hành vi của những ai dưới đây vi phạm những chuẩn mực đạo đức khi kinh doanh?

 **A.** Ông Q và anh G. **B.** Ông Q và ông T. **C.** Anh G và ông T. **D.** Ông P và ông T.

**Câu 29.** Đối với mỗi doanh nghiệp, văn hóa tiêu dùng **không** đóng vai trò nào dưới đây?

 **A.** Xây dựng chiến lược sản phẩm. **B.** Xác định chiến lược kinh doanh.

 **C.** Triệt tiêu quyền lợi khách hàng. **D.** Tạo được ấn tượng với khác hàng.

**Câu 30.** Tiêu dùng tập trung vào các giá trị tốt đẹp, nhằm đáp ứng nhu cầu không chỉ về vật chất mà còn tinh thần là đặc điểm gì trong văn hóa tiêu dùng?

 **A.** Tính kế thừa. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính hợp lý. **D.** Tính thời đại.

**Câu 31.** Trước đây, khi tiêu dùng anh D chủ yếu quan tâm đến lợi ích đối với sức khỏe, giá cả và niềm tin vào nhãn hàng, thì nay có thêm các yếu tố “tái chế" và “xanh” nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Anh ưu tiên lựa chọn những sản phẩm có thể tái chế, thân thiện với môi trường. Mỗi ngày, anh D đều chia sẻ trên trang mạng xã hội những thông tin khuyến khích mọi người nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tiêu dùng. Đặc điểm nào trong văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam **không** được đề cập đến trong trường hợp trên?

 **A.** Tính hợp lí. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính thời đại. **D.** Tính kế thừa.

**Câu 32.** Thói quen mua hàng của người tiêu dùng Việt Nam tại thị trường nội địa cũng dần dịch chuyển từ mua hàng truyến thống sang hình thức mua hàng online thông qua phương tiện điện tử. Kết quả điều tra, khảo sát của Bộ Công Thương cho thấy, tính đến năm 2020, Việt Nam có 49,3 triệu người tham gia mua sắm trực tuyến (số liệu này năm 2016 mới chỉ ghi nhận 32,7 triệu người). Thông tin trên phản ánh đặc điểm nào trong văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam?

 **A.** Tính thời đại. **B.** Tính giá trị. **C.** Tính hợp lý. **D.** Tính độc quyền.

**Câu 33.** Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm pháp lý là một trong những quy định của pháp luật về công dân

 **A.** ngang bằng về lợi nhuận.

 **B.** Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ .

 **C.** bình đẳng trước pháp luật.

 **D.** công dân bình đẳng về nghĩa vụ.

**Câu 34.** Chị H đăng ký với cơ quan chức năng mở tiệm buôn bán mặt hàng điện tử. Do việc buôn bán khó khăn và lỗ vốn nên chị H đã cùng với chồng mình kê khai giấy tờ giả để trốn thuế. Chị H vi phạm nội dung nào dưới đây trong việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật?

 **A.** Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. **B.** Bình đẳng về hưởng quyền.

 **C.** Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh. **D.** Bình đẳng về đăng ký kinh doanh.

**Câu 35.** Do có người thân là cán bộ cơ quan chức năng X nên dù hồ sơ của chị M không đầy đủ như hồ sơ của anh H nhưng vẫn được cấp phép kinh doanh trong khi hồ sơ của anh H thì không được phê duyệt. Cơ quan chức năng X đã vi phạm nội dung nào dưới đây trong việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật?

 **A.** Bình đẳng về nghĩa vụ. **B.** Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh.

 **C.** Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. **D.** Bình đẳng về hưởng quyền.

**Câu 36.** Điều 8. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới liên quan đến lao động.Theo quy định của pháp luật hành vi từ chối tuyển dụng hoặc tuyển dụng hạn chế người lao động thuộc một giới tính nhất định sẽ bị phạt tiền từ

 **A.** 5.000.000 – 10.000.000. **B.** 15.000.000 – 20.000.000.

 **C.** 10.000.000 - 20.000.000. **D.** 10.000.000 – 15.000.000.

**Câu 37.** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế?

 **A.** Doanh nghiệp đảm bảo an toàn cho lao động nữ khi làm việc nặng nhọc.

 **B.** Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm.

 **C.** Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế.

 **D.** Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập và điều hành doanh nghiệp.

**Câu 38.** Từ khi ra đời cho đến nay, Quốc hội nước ta đã ban hành các bản Luật Hôn nhân và gia đình nào?

 **A.** 4 bản /1946, 1986, 2000, 2014. **B.** 4 bản /1946, 1986, 2000, 2019.

 **C.** 4 bản /1959, 1986, 2000, 2014. **D.** 4 bản /1959, 1986, 2000, 2019.

**Câu 39.** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của bình đẳng giới trong đời sống xã hội?

 **A.** Đảm bảo quyền lợi và cơ hội cho các giới tính khác nhau.

 **B.** Đảm bảo công bằng và nhân văn cho mọi thành viên trong xã hội.

 **C.** Đảm bảo giới hạn về quyền lợi của nữ trong mọi lĩnh vực.

 **D.** Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của nam và nữ trong mọi lĩnh vực.

**Câu 40.** Anh K và chị P là nhân viên của ông ty X. Hai người đều là những nhân viên có chuyên môn tốt, thái độ làm việc chăm chỉ và có tinh thần cầu tiến. Nhận thấy những phẩm chất tốt của anh K và chị P nên anh C (trưởng phòng nhân sự) đã đề cử hai nhân viên này tham gia khóa đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học môi trường tại nước ngoài. Biết được tin này, anh K và chị P rất vui và thể hiện nguyện vọng sẵn sàng tham gia khóa đào tạo. Tuy nhiên, khi danh sách đề cử được chuyển tới ông S (giám đốc công ty), ông S đã gạch tên chị P vì ông cho rằng: lĩnh vực này có nhiều thách thức, tính cạnh tranh cao nên không phù hợp với nữ giới. Những ai dưới đây **không vi phạm**quy định pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo?

 **A.** Anh C, ông S và chị P. **B.** Chị P, anh C và anh K.

 **C.** Chị P, anh K và ông S. **D.** Ông S và anh C và anh K.

**B. PHẦN TỰ LUẬN *(6,0 điểm)***

**Câu 1: (2 điểm) Trường hợp:**

Chị Y và nhóm bạn của mình đang thất nghiệp. Chị Y đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán doanh nghiệp nhưng làm nhân viên hành chính cho một cơ sở giáo dục. Sau một thời gian làm việc, chị quyết định thôi việc để đi tìm công việc mới phù hợp với sở thích và khả năng của mình. Anh X bị doanh nghiệp cho thôi việc do vi phạm kỉ luật lao động nhiều lần, anh T bị mất việc làm do doanh nghiệp thu hẹp sản xuất kinh doanh vì ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 làm nền kinh tế suy thoái.

**Câu hỏi:**

1. Thất nghiệp là gì? Trường hợp trên chị Y và nhóm bạn là loại thất nghiệp gì? do những nguyên nhân nào?

2. Hãy trình bày hậu quả của thất nghiệp?

**Câu 2: (2 điểm)**

Chương trình bình chọn “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” đã và đang là một trong những hoạt động quan trọng của ngành Công Thương, việc xây dựng văn hóa, thói quen tiêu dùng hàng Việt của người dân. Các doanh nghiệp cũng ý thức được vai trò, trách nhiệm, mạnh dạn chuyển giao công nghệ để tạo ra sản phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

# *Hình thành văn hóa, thói quen tiêu dùng hàng Việt –*

# *CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ(20/11/2023)*

**Câu hỏi:**

1. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được phát động năm bao nhiêu? Do bộ nào phát động?

2. Văn hóa tiêu dùng là gì? Thực hiện hành vi tiêu dùng có văn hóa như thế nào?

3. Em hãy lấy một số hành vi tiêu dùng có văn hóa, ví dụ cụ thể của bản thân em về hành vi tiêu dùng có văn hóa?

**Câu 3: (2 điểm)**

Chị H làm công nhân tại nhà máy X. Trong quá trình làm việc, chị thường bị áp lực vì những lời lẽ khó nghe và sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ của quản đốc phân xưởng là anh D. Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật, chị H đã quyết định gửi đơn tố cáo tới phòng tổ chức cán bộ về những việc làm vi phạm bình đẳng giới của anh D. Sau khi tiếp nhận anh Y cán bộ chức năng đã cho xác minh và ra kết luận về những nội dung mà chị H tố cáo là đúng và ra quyết định kỷ luật đối với anh D.

**Câu hỏi:**

1. Giới, Giới tính và bình đẳng về giới là gì?

2. Nội dung trên đề cập đến vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực nào? Em nhận xét như thế nào về suy nghĩ và hành động của chị H?

3. Theo em, cơ sở pháp lý nào làm căn cứ để giải quyết vấn đề giữa chị H và anh D. Việc áp dụng bình đẳng giới hoạt động của các doanh nghiệp có cần thiết không? vì sao?

***------ HẾT ------***